

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DSST  
Ngày 01 tháng 8 năm 2018  
"V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Ông Phùng Văn Thông

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:***  
Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 16/2018/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXX- ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC); Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, chức vụ Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Ree, số 9 Đ, phường 12 quận 4, thành phố H.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990 (văn bản ủy quyền số 22/2017/UQTT- QTRR.17 ngày 19/9/2017); địa chỉ: Số 60 đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Chu Thị N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Ngày 7/9/2015, bà Chu Thị N có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền là 23.210.000đồng. Mục đích vay là: tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là: vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa Công ty tài chính và bà Chu Thị N thì lãi suất của khoản vay trên là 3.75%/tháng. Phương thức trả nợ là: trả chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền bà Chu Thị N phải thanh toán cho Công ty tài chính trong vòng 36 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 42.649.000 đồng, cụ thể là: trong 35 tháng đầu mỗi tháng bà Chu Thị N phải trả cho Công ty tài chính số tiền 1.186.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.139.000 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/10/2015.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, bà Chu Thị N đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, bà Chu Thị N đã thanh toán trả cho Công ty tài chính được 5 lần, với tổng số tiền là 5.384.000đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc đã trả là: 3.643.085đồng; Nợ lãi đã trả là: 1.740.915 đồng. Kể từ ngày 31/12/2016, bà Chu Thị N không trả thêm cho công ty Tài chính bất kỳ một khoản gốc và lãi nào khác.

Do vậy, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, đề nghị Tòa án buộc bà Chu Thị N phải hoàn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày Công ty tài chính có đơn khởi kiện (ngày 20/11/2017) là: 35.496.090đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 19.566.915 đồng; Nợ lãi là: 15.929.175 đồng

Ngoài ra Công ty tài chính còn đề nghị Tòa án buộc bà Chu Thị N phải trả cho Công ty tài chính tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại tính từ sau ngày Công ty tài chính có đơn khởi kiện cho đến khi thanh toán hết khoản nợ .

Tại phiên tòa, Công ty tài chính xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà N phải thanh toán tiền lãi phát sinh của số tiền gốc còn lại tính từ sau ngày Công ty tài chính có đơn khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử.

*Bị đơn - bà Chu Thị N vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 09/3/2018, ngày 08/5/2018, bà N trình bày:* Bà thừa nhận bà có ký kết với công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150916 - 129006 - 0002 ngày 07/9/2015. Số tiền vay, lãi suất, các điều khoản của Hợp đồng bà đều nhất trí với trình bày của đại diện nguyên đơn, chữ ký trong Hợp đồng là chữ ký của bà. Sau khi ký kết Hợp đồng, công ty Tài chính đã phê duyệt và giải ngân cho bà vay số tiền 23.210.000đồng, trong đó: số tiền mặt bà nhận của công ty Tài chính là 22.000.000đồng, còn 1.210.000đồng là tiền bà đóng phí bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân. Về khoản phí bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân bà đã đóng cho công ty bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng nay bà nhất trí không có ý kiến gì. Số tiền 23.210.000đồng bà vay của công ty tài chính là do một mình bà đứng ra vay và sử dụng cho cá nhân bà, không liên quan gì đến chồng con hay bất kỳ cá nhân nào khác. Bà N thừa nhận còn nợ Công ty tài chính tổng số tiền tính đến ngày 20/11/2017 là 35.496.090 đồng bao gồm cả gốc và lãi như công ty tài chính tính là đúng. Và chỉ mình bà có nghĩa vụ trả nợ cho công ty tài chính, không liên quan đến bất kỳ ai khác. Nay công ty tài chính khởi kiện yêu cầu bà trả nợ bà hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên bà đề nghị công ty tài chính cho bà được trả nợ dần.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, 463, 466, 468, 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự

năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc bà Chu Thị N phải trả cho Công ty tài chính số tiền gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử theo Hợp đồng tín dụng. Nếu bà N không trả được thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Chị N phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Bà N có vay 23.210.000đồng của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản đảm bảo Hợp đồng trên là hợp pháp. Sau khi ký hợp đồng, bà N đã được Công ty tài chính giải ngân cho vay số tiền 23.210.000đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà N đã trả cho công ty Tài chính được 5 lần, với tổng số tiền là 5.384.000 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc đã trả là: 3.643.085 đồng; Nợ lãi đã trả là: 1.740.915 đồng. Kể từ ngày 31/12/2016, bà Chu Thị N không trả thêm cho công ty Tài chính bất kỳ một khoản gốc và lãi nào khác.

Như vậy, do bà N đã vi phạm cam kết về thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên cần buộc bà N phải trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày Công ty tài chính có đơn khởi kiện (ngày 20/11/2017) là: 35.496.090đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 19.566.915 đồng; Nợ lãi là: 15.929.175 đồng và trả lãi theo Bộ luật dân sự.

Việc Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và bà N thỏa thuận mức lãi suất đối với khoản vay tiêu dùng của bà N là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét việc Công ty tài chính xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu bà N phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày Công ty khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu không buộc bà N phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày Công ty khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $5\% \times 35.496.090 \text{đồng} = 1.774.804 \text{đồng}$ . Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc bà Chu Thị N phải hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền còn nợ là 35.496.090 đồng (Ba mươi lăm triệu bốn trăm chín sáu nghìn không trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc 19.566.915 đồng và nợ lãi 15.929.175 đồng.

Trường hợp bà Chu Thị N không trả được số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc không yêu cầu bà N phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính từ ngày Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Chu Thị N phải chịu 1.774.804 đồng (Một triệu bảy trăm bảy tư nghìn tám trăm linh bốn đồng).

Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004145 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Trường Sơn**



